

Bản án số: 90/2022/HS-PT

Ngày: 23-05-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Quán

Ông Nguyễn Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1991 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1957 và bà Lê Thị H, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị M – Thành viên Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

Người bị hại: Ông Nguyễn Đức N (Nguyễn Đức N), sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp 3, xã M, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1985.

2. Kim Thị Bích Ng, sinh năm 1989.

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1957.

4. Lê Thị H, sinh năm 1955.

Cùng nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Minh Th, sinh năm 1990; ĐKTT: Khóm 4, thị trấn L, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Tạm trú: Ấp 4, xã M, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

2. Ngô Quang Q, sinh năm 1997; ĐKTT: Thôn CTN, xã HT, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Tạm trú: Ấp 4, xã M, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Nguyễn Đại H1, sinh năm 1998.

4. Trần Thị Kiều O, sinh năm 1987.

Cùng nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

5. Nguyễn Lê Thịnh Ph, sinh năm 1997; ĐKTT: Ấp PT, xã P, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23-3-2019, Nguyễn Đức N điều khiển xe mô tô chở Ngô Quang Q, Nguyễn Minh Th đi trên đường thuộc ấp 4, xã M, huyện Bến Lức để đi ra hướng Quốc lộ 1A tìm quán uống rượu. N vừa điều khiển xe, vừa nẹt pô xe. Lúc này, Nguyễn Hoàng P cũng đã có uống rượu, bia và đang đứng trước nhà của bà Trần Thị Kiều O (là chị dâu P) nghe thấy, nên P tức giận và kêu N dừng xe lại. Khi N dừng xe lại, bước xuống xe thì P hỏi “Tụi bây chạy xe nẹt pô gì vậy”, bà O trong nhà đi ra gặp N, Q, Th và nói “Em tôi xin rồi mấy anh về đi”. Khi bà O vừa nói xong, P cầm lấy 01 cái ghế inox (mặt ghế tròn, đường kính 25cm, 04 chân ghế cao 50cm, có 01 khung inox tròn gắn liền) bằng tay phải giơ lên cao đánh từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu N 01 cái. N bị thương và bỏ chạy bộ ra hướng đường Quốc lộ 1A, còn Q lấy xe chở Th chạy theo phía sau đến Quán cà phê T&T giao xe lại cho N rồi Q và Th đi bộ về nhà. Sau khi đánh N xong, P điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường đi P ghé vào tiệm bán tạp hóa của bà Nguyễn Thị Kim H (là chị dâu của P) thuộc ấp 4, xã M, huyện Bến Lức lấy 01 con dao (lưỡi bằng kim loại màu đen dài 30cm, rộng 10cm, cán tròn bằng kim loại màu đen dài 10cm, lưỡi bén, mũi bằng) để trên бага xe. P tiếp tục điều khiển xe đi thì gặp Nguyễn Đại H1, P nói với H1 “có chuyện”, rồi P điều khiển xe đi, còn H1 điều khiển xe chạy theo sau P. Khi đến nhà trọ Xuân Đình, P gặp Nguyễn Lê Thịnh Ph điều khiển xe mô tô chở N ngồi sau đi theo chiều ngược lại, cả hai xe dừng lại, P bước xuống xe cầm dao bằng tay phải, N thấy P cầm dao nên bỏ chạy được khoảng 05 mét thì bị P dùng dao chém vào người N 02 cái trúng vào vùng lưng. Sau khi bị chém, N tiếp tục bỏ chạy và té xuống ao gần đó, P lên xe bỏ đi về.

Trong khi P rượt chém N, thì H1 cũng dùng tay đánh vào mặt Ph 01 cái làm bể 01 cái răng hàm dưới. Sau khi H1 đánh Ph, P chém N thì P và H1 lên xe chạy về nhà. Khoảng 10 phút sau, N đi bộ ra hướng Quốc lộ 1A để tìm nơi băng bó vết thương, khi N đến Công ty Quăng Thành thuộc ấp 4, xã M, huyện Bến Lức thì gặp một nhóm thanh niên không quen biết cầm hung khí (chưa xác định) chém vào tay trái, dùng gạch ném vào người, dùng chân đá vào lưng, N ôm đầu gục xuống, nhóm thanh niên bỏ đi. Một lúc sau, N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số: 75/TGT.19-PY ngày 15-5-2019 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Long An xác định thương tích của ông Nguyễn Đức N như sau: Đầu: Vùng đỉnh có sẹo vết thương có kích thước 04cm x 0,2cm; lưng: Có sẹo vết thương có kích thước 12cm x 0,2cm lành; tay trái: Vùng khuỷu mặt ngoài có sẹo vết thương có kích thước 04cm x 0,2cm lành;

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Đức N là 14%.

Ngày 16-6-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức có Công văn số 56/CQĐT-HS yêu cầu Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Long An phân tích tỷ lệ thương tích do Nguyễn Hoàng P gây ra cho Nguyễn Đức N là bao nhiêu.

Tại Công văn số 124 ngày 24-6-2019 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Long An phân tích tỷ lệ thương tích của từng vết thương trên người Nguyễn Đức N như sau: Đầu: Vùng đỉnh có sẹo vết thương có kích thước: 04cm x 0,2cm, có tỷ lệ là 04%. Lưng: Có sẹo vết thương kích thước: 12cm x 0,2cm, có tỷ lệ là 08%. Tay trái: Vùng khuỷu mặt ngoài có sẹo vết thương có kích thước: 04cm x 0,2cm, có tỷ lệ 03%.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Đức N là 14%, trong đó tỷ lệ thương tích bị cáo P gây ra cho bị hại N là 12%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2019/HS-ST ngày 23-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, đã tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án 23-12-2019.

Ngày 21-01-2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị P thẩm Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2019/HS-ST ngày 23-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức: Về phần áp dụng pháp luật hình sự, không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cho bị cáo hưởng án treo, rút kinh nghiệm phần sai phạm trong ấn định thời gian thử thách.

Tại Bản án hình sự P thẩm số 35/2020/HS-PT ngày 19-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, đã tuyên xử:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23 tháng 12 năm 2019.

Tại Quyết định số 43/2021/HS-GĐT ngày 28-9-2021 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử: Hủy toàn bộ Bản án hình sự P thẩm số: 35/2020/HSPT ngày 19-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2019/HS-ST ngày 23-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 21-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Các điểm c, d khoản 2 Điều 134; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22-12-2021, bị cáo Nguyễn Hoàng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo P yêu cầu cấp P thẩm xem xét lại các thương tích trên người của người bị hại vết thương nào do bị cáo gây ra và bị người khác gây ra.

Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng P xác nhận vết thương trên đầu và lưng của người bị hại Nguyễn Đức N là do bị cáo gây ra nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan cho bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt Tòa cấp sơ thẩm xử phạt là quá cao, nên kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Hoàng P kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục P thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo P tại phiên tòa P thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Giữa bị cáo P và bị hại N không có mâu thuẫn gì với nhau, xuất phát từ việc bị hại N net pô xe mô tô trên đường, bị cáo P đã chủ động gây sự, dùng ghế Inox, dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại N 02 lần với tỷ lệ 04% và

08%, thể hiện tính côn đồ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là sức khỏe của người khác. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c và đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo bị truy tố với 02 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “phạm tội 02 lần” và “phạm tội có tính côn đồ”. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

Về kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét lại tỷ lệ thương tích của bị hại do bị cáo gây ra nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định và thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa P thẩm, nên án sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội nhiều lần, hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ, căn cứ Điều 3 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo P đều thừa nhận thương tích của người bị hại N là do bị cáo gây ra, nhưng lời khai của người bị hại không phù hợp với lời khai của bị cáo. Ngoài ra, người bị hại cũng bị người khác gây thương tích, nên bị cáo kháng cáo yêu cầu cấp P thẩm xem xét lại thương tích mà bị cáo gây ra đối với người bị hại là bao nhiêu %. Bị cáo kháng cáo mong muốn được hưởng án treo, bị cáo cũng đã có thời gian chấp hành án do trước đây đã bị xét xử rồi, nên án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bản án sơ thẩm phản ánh không đúng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, không đúng thực tế về hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể: lần hai, bị hại bị gây thương tích là bị hại đi tìm bị cáo, chứ bị cáo không đi tìm bị hại như án sơ thẩm nhận định. Cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và áp dụng pháp luật sai lầm trong giai đoạn xét xử sơ thẩm như: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần với khoảng thời gian khác nhau và địa điểm khác nhau với tỉ lệ thương tích mỗi lần đều dưới 11%. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP thì hành vi này của bị cáo chỉ phạm tội thuộc khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và người bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo nhưng cấp sơ thẩm không định chỉ xét xử là vi phạm pháp luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã cộng tổng tỷ lệ thương tích của 02 lần phạm tội đối với một người để áp dụng

điểm đ khoản 2 Điều 134 nhưng lại áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên là trái với nguyên tắc áp dụng pháp luật.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử P thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo hướng ra quyết định đình chỉ xét xử vụ án.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa P thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Hoàng P kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục P thẩm là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét, lời khai nhận của bị cáo P tại phiên tòa P thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Nguyễn Hoàng P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trước đó, giữa bị cáo P với người bị hại Nguyễn Đức N không có mâu thuẫn gì với nhau và cũng chưa từng biết nhau. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/3/2019, tại khu vực ấp 4, xã M, huyện Bến Lức, N vừa điều khiển xe đi trên đường vừa net pô xe, còn Nguyễn Hoàng P trước đó cũng đã có uống rượu bia, khi nghe vậy thì tỏ thái độ không hài lòng nên yêu cầu N dừng xe lại, thì hai bên phát sinh mâu thuẫn qua lời nói. P dùng một cái ghế ngồi bằng kim loại (đặc điểm: bằng inox, mặt ghế tròn đường kính 25cm có 04 chân ghế cao 50cm và có 01 khung inox tròn hàn gắn liền ghế) đánh vào đầu N gây thương tích với tỷ lệ 04%, N bỏ chạy đi. Một lúc sau, P điều khiển xe mô tô đi và chuẩn bị một con dao bằng kim loại (đặc điểm màu đen dài 30cm, rộng 10cm, cán tròn bằng kim loại màu đen dài 10cm, lưỡi bén, mũi bằng) để trên bage của xe mô tô. Khi P điều khiển xe đi được một đoạn đường thì gặp N ngồi trên xe mô tô có người chở đi theo chiều ngược lại. Cả hai dừng xe lại, N thấy P có cầm dao nên bỏ chạy thì bị P chạy đuổi theo và dùng dao chém vào vùng lưng 01 cái gây thương tích với tỉ lệ 08%. Tổng tỉ lệ thương tích của N bị P gây ra là 12%.

Như vậy, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi gây thương tích đối với người bị hại, cả hai lần thực hiện hành vi của bị cáo đều thể hiện tính côn đồ. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm c và đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Tại phiên tòa P thẩm, Luật sư bào chữa của bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo P không thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần” và “phạm tội có tính côn đồ”, hành vi phạm tội của bị cáo P thuộc khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị cấp P thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét các kháng cáo của bị cáo:

[4.1] Tại phiên tòa P thẩm bị cáo vẫn thừa nhận vết thương trên đầu và lưng của người bị hại Nguyễn Đức N là do bị cáo gây ra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên bị cáo yêu cầu xem xét lại là không có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Khi lượng hình phạt, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; phạm tội lần đầu; có ông bà ngoại được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; người bị hại có đơn bãi nại và xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng. Bị cáo kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tuy nhiên, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 172, 178-189) thể hiện bà Nguyễn Thị Tư, bà nội của bị cáo P là người có công với đất nước được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo, nên cấp P thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo, thấy: Bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-6-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về các điều kiện được hưởng án. Ngoài ra, trước đây Tòa án đã từng xét xử bị cáo theo trình tự sơ thẩm, P thẩm trong vụ án này và cho bị cáo hưởng án treo đã bị tuyên hủy bởi Quyết định giám đốc thẩm. Do đó, kháng cáo của bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo P. Sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo P.

[6] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần, nên không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Các điểm c và d khoản 2 Điều 134; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Hoàng P 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hoàng P không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- CQĐT Công an huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm